TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH** Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hưng Hà, ngày 26 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phan, xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N có hai con chung

là Trần Trường D, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2011 và Trần Nhật X, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2015. Ly hôn anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N thoả thuận, anh K là người trực tiếp nuôi con Trần Trường D, chị N là người trực tiếp nuôi con Trần Nhật X. Anh K, chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Đăng K tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003595 ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh K đã nộp đủ). Trả lại anh K 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh